

Bản án số: **32/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 18/6/2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiên

Bà Cao Thị Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phan Quốc Phong – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Triệu Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, Huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Kanagawa K, Yokohamashi, Tsuzukiku H, Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn ngày 17/9/2019 và bản tự khai, nguyên đơn là ông Triệu Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Kim T chung sống với nhau có đăng ký hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2018 vào ngày 13/4/2018. Sau khi kết hôn, bà Trần Thị Kim T di lao động tại Nhật Bản và không còn liên lạc với nhau. Nay thấy tình trạng hôn nhân không hạnh phúc nên ông Triệu Văn D xin được ly hôn với bà Trần Thị Kim T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên ông Triệu Văn D không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết.

- Bị đơn Trần Thị Kim T:

Bà Trần Thị Kim T đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập làm việc, hòa giải, xét xử theo thủ tục tố tụng của pháp luật Việt Nam và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Trần Thị Kim T không có lời khai cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

(Theo Công văn số 1092/BTP-PLQT ngày 06/5/2021 của Bộ Tư pháp xác nhận: có nhận được văn bản số No.J.F369/2021 ngày 19/4/2021 của Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Công văn số 94/TTTPDS-TA ngày 02/12/2020 đối với đương sự Trần Thị Kim T. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản đã thực hiện ủy thác nêu trên vào ngày 10/3/2021 bằng phương thức: tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 127, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn của ông Triệu Văn D đối với bà Trần Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Triệu Văn D có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bà Trần Thị Kim T đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập làm việc, hòa giải, xét xử theo thủ tục tố tụng của pháp luật Việt Nam và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Trần Thị Kim T không có lời khai cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt ông Triệu Văn D và bà Trần Thị Kim T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân : Ông Triệu Văn D và bà Trần Thị Kim T chung sống với nhau có đăng ký hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2018 vào ngày 13/4/2018. Sau khi kết hôn, bà Trần Thị Kim T di lao động tại Nhật Bản và không còn liên lạc với ông Triệu Văn D. Xét thấy mục đích hôn nhân không còn nên Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn xin ly hôn của ông Triệu Văn D, ông Triệu Văn D được ly hôn với bà Trần Thị Kim T.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Triệu Văn D trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Ông Triệu Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Triệu Văn D đã nộp theo biên lai thu số 0003568 ngày 11/10/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí ông Triệu Văn D phải nộp.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Triệu Văn D. Ông Triệu Văn D được ly hôn với bà Trần Thị Kim T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm : Ông Triệu Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng),

ông Triệu Văn D đã nộp theo biên lai thu số 0003568 ngày 11/10/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí ông Triệu Văn D phải nộp.

4. Ông Triệu Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Trần Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đại sứ quán nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tại Nhật Bản;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Đông